

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ
PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **124**/CCPT-GSDG
V/v phòng kiểm nghiệm được Indonexia
chỉ định

Hà Nội, ngày **27** tháng **3** năm **2025**

Kính gửi: - Trung tâm Kiểm nghiệm, Kiểm chứng và Dịch vụ Chất lượng;
- Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 1, 2, 3, 4, 5, 6;
- Trung tâm Khảo nghiệm và Kiểm nghiệm thuốc bảo vệ thực vật phía Bắc; Trung tâm Khảo nghiệm và Kiểm nghiệm thuốc bảo vệ thực vật phía Nam;
- Trung tâm phân tích và Dịch vụ thí nghiệm Tp. Hồ Chí Minh;
- Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3;
- Công ty TNHH Giám định Vinacontrol TP. Hồ Chí Minh; Công ty TNHH Eurofins Sắc ký Hải Đăng; Công ty TNHH Công nghệ NHONHO.

Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường nhận văn bản số B-1400/KR.020/E.2/3/2025 ngày 26/3/2025 của Cơ quan kiểm dịch Inodonesia (IQA) thông báo kèm theo Quyết định số 815/2025 về việc chỉ định 14 phòng kiểm nghiệm của Việt Nam (các văn bản gửi kèm) để kiểm nghiệm các sản phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu sang Indonesia.

Cục thông báo và đề nghị các cơ sở kiểm nghiệm được Indonesia chỉ định thông báo, phối hợp với chủ hàng tuân thủ các yêu cầu của phía Indonesia trong việc xuất khẩu sản phẩm có nguồn gốc thực vật sang Indonesia, cụ thể:

1. Các hồ sơ phải kèm theo lô hàng:

a. Bản thông báo trước (Prior Notice) của nhà xuất khẩu (hoặc đại diện) của Việt Nam. **Từ ngày 4/6/2025**, Prior Notice phải được phát hành trước khi lô hàng rời cảng xuất khẩu theo qui định tại số 14/2025 của IQA. Cục đã đề nghị IQA cung cấp quy định 14/2025 đề nghị cứu hướng dẫn. Trong thời gian này, các đơn vị có thể tham khảo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (<https://s.pro.vn/wRrL>). Ngoài ra, chủ hàng có thể liên hệ với nhà nhập khẩu Indonesia để có thêm thông tin.

b. Giấy chứng nhận phân tích (CoA) được ban hành bởi các phòng kiểm nghiệm được chỉ định phải có các thông tin tối thiểu: Tên hàng hóa; Chủ sở hữu lô hàng (đơn vị xuất khẩu); thông tin chi tiết về lô hàng, ngày phân tích, phương

pháp phân tích; số, ngày tháng của giấy chứng nhận và kết quả phân tích. Trong đó, kết quả phân tích không vượt quá giới hạn dư lượng tối đa tương ứng với từng chỉ tiêu theo sản phẩm được liệt kê ở phụ lục II QĐ 815.

2. Bất kỳ sự thay đổi nào về thông tin của phòng kiểm được chỉ định (như gia hạn công nhận, thay đổi tình trạng công nhận như đình chỉ hoặc kết thúc, địa chỉ, người đại diện đơn vị...) phải được kịp thời báo cho Cục để tổng hợp báo cáo IQA.

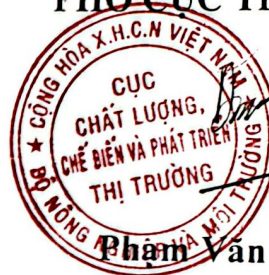
3. Nếu có bất kỳ sự không phù hợp nào trong quá trình kiểm tra, giám sát lô hàng nhập khẩu từ Việt Nam, IQA sẽ thông báo cho Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường để tổ chức điều tra nguyên nhân và thực hiện biện pháp khắc phục và gửi kết quả tới IQA.

Đề nghị các đơn vị lưu ý thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- PCT Lê Bá Anh (để biết);
- Phòng ATTP (để phối hợp);
- Lưu: VT, GSDG. 

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phạm Văn Duy



BADAN KARANTINA INDONESIA

KEPUTUSAN KEPALA BADAN KARANTINA INDONESIA
NOMOR 815 TAHUN 2025

TENTANG

PENETAPAN REGISTRASI LABORATORIUM PENGUJI
DALAM RANGKA PENGAWASAN KEAMANAN PANGAN
SEGAR ASAL TUMBUHAN NEGARA VIETNAM

DENGAN RAHMAT TUHAN YANG MAHA ESA

KEPALA BADAN KARANTINA INDONESIA,

- Menimbang : a. bahwa pengawasan keamanan pangan terhadap pemasukan pangan segar asal tumbuhan (PSAT), dilakukan secara terintegrasi dengan tindakan karantina sehingga diperlukan uji laboratorium di negara asal;
- b. bahwa berdasarkan hasil pengkajian laboratorium penguji dalam rangka keamanan pangan asal tumbuhan, Negara Vietnam telah memenuhi persyaratan untuk ditetapkan;
- c. bahwa berdasarkan pertimbangan sebagaimana dimaksud dalam huruf a, dan huruf b, perlu menetapkan Keputusan Kepala Badan Karantina Indonesia tentang Penetapan Registrasi Laboratorium Penguji Dalam Rangka Pengawasan Keamanan Pangan Segar Asal Tumbuhan Negara Vietnam;
- Mengingat : 1. Undang-Undang Nomor 18 Tahun 2012 tentang Pangan (Lembaran Negara Republik Indonesia Tahun 2012 Nomor 227, Tambahan Lembaran Negara Republik Indonesia Nomor 5360);
2. Undang-Undang Nomor 21 Tahun 2019 tentang Karantina Hewan, Ikan, dan Tumbuhan (Lembaran Negara Republik Indonesia Tahun 2019 Nomor 200, Tambahan Lembar Negara Republik Indonesia Nomor 6411);
3. Peraturan Pemerintah Nomor 86 Tahun 2019 tentang Keamanan Pangan (Lembaran Negara Republik Indonesia Tahun 2019 Nomor 249, Tambahan Lembaran Negara Republik Indonesia Nomor 6442);
4. Peraturan Pemerintah Nomor 29 Tahun 2023 tentang Peraturan Pelaksanaan Undang-Undang Nomor 21 Tahun 2019 tentang Karantina Hewan, Ikan, dan Tumbuhan (Lembaran Negara Republik Indonesia Tahun 2023 Nomor 73, Tambahan Lembaran Negara Republik Indonesia Nomor 6878);

- 5. Peraturan Presiden Republik Indonesia Nomor 45 Tahun 2023 tentang Badan Karantina Indonesia (Lembaran Negara Republik Indonesia Tahun 2023 Nomor 97);
- 6. Keputusan Presiden Republik Indonesia Nomor 117/TPA Tahun 2023 tentang Pengangkatan Pejabat Tinggi Utama di Lingkungan Badan Karantina Indonesia;
- 7. Peraturan Badan Karantina Indonesia Republik Indonesia Nomor 1 Tahun 2023 tentang Organisasi dan Tata Kerja Badan Karantina Indonesia (Berita Negara Republik Indonesia Tahun 2023 Nomor 842);
- 8. Peraturan Badan Karantina Indonesia Republik Indonesia Nomor 2 Tahun 2023 tentang Organisasi dan Tata Kerja Unit Pelaksana Teknis Badan Karantina Indonesia (Berita Negara Republik Indonesia Tahun 2023 Nomor 843);
- 9. Peraturan Badan Karantina Indonesia Republik Indonesia Nomor 3 Tahun 2024 tentang Tempat Pemasukan dan Pengeluaran Media Pembawa Hama dan Penyakit Hewan Karantina, Hama dan Penyakit Ikan Karantina, serta Organisme Pengganggu Tumbuhan Karantina (Berita Negara Republik Indonesia Tahun 2024 Nomor 122);

Memperhatikan : Surat Permohonan Registrasi Laboratorium Penguji Keamanan Pangan Segar Asal Tumbuhan Negara Vietnam tanggal 23 September 2024;

MEMUTUSKAN:

- Menetapkan : KEPUTUSAN KEPALA BADAN KARANTINA INDONESIA TENTANG PENETAPAN REGISTRASI LABORATORIUM PENGUJI DALAM RANGKA PENGAWASAN KEAMANAN PANGAN SEGAR ASAL TUMBUHAN NEGARA VIETNAM.
- KESATU : Menetapkan Registrasi Laboratorium Penguji Keamanan Pangan Segar Asal Tumbuhan (PSAT) Negara Vietnam sebagai laboratorium penguji keamanan PSAT yang berwenang mengeluarkan Sertifikat Hasil Uji (*Certificate of Analysis*) untuk PSAT dari Negara Vietnam yang akan dimasukkan ke dalam wilayah Negara Kesatuan Republik Indonesia.
- KEDUA : Daftar laboratorium penguji keamanan PSAT sebagaimana dimaksud pada diktum KESATU tercantum dalam Lampiran I yang merupakan bagian tidak terpisahkan dari Keputusan Kepala Badan ini.
- KETIGA : Dalam hal terdapat perubahan data terkait registrasi laboratorium (status akreditasi, alamat, dan lain lain) atau data pestisida yang digunakan atau dilarang dinegara asal, Otoritas Kompeten Keamanan Pangan (OKKP) Negara Vietnam berkewajiban segera menyampaikan informasi tersebut kepada Badan Karantina Indonesia.

- KEEMPAT : Jenis PSAT dan cemaran kimia serta biologi yang wajib diuji dari Negara Vietnam oleh laboratorium penguji keamanan PSAT sebagaimana dimaksud pada diktum KESATU tercantum dalam Lampiran II yang merupakan bagian tidak terpisahkan dari Keputusan Kepala Badan ini.
- KELIMA : Keputusan Kepala Badan ini mulai berlaku pada tanggal ditetapkan.

Ditetapkan di Jakarta
pada tanggal 25 Maret 2025

KEPALA BADAN KARANTINA
INDONESIA,



SAHAT MANAOR PANGGABEAN

Salinan Keputusan Kepala Badan ini disampaikan kepada:

1. Duta Besar Vietnam di Jakarta, Republik Indonesia;
2. Duta Besar Republik Indonesia di Vietnam;
3. Para Pejabat Eselon I di Lingkungan Badan Karantina Indonesia; dan
4. Kepala Unit Pelaksana Teknis di Lingkungan Badan Karantina Indonesia.

LAMPIRAN I
KEPUTUSAN KEPALA BADAN KARANTINA INDONESIA
NOMOR 815 TAHUN 2025
TENTANG
PENETAPAN REGISTRASI LABORATORIUM PENGUJI
DALAM RANGKA PENGAWASAN KEAMANAN PANGAN
SEGAR ASAL TUMBUHAN NEGARA VIETNAM

DAFTAR LABORATORIUM PENGUJI KEAMANAN PANGAN SEGAR ASAL TUMBUHAN
NEGARA VIETNAM YANG TELAH DIREGISTRASI

No	Nomor Registrasi	Nama Laboratorium	Alamat & Email	Ruang Lingkup Pengujian	Masa Berlaku Registrasi
1.	Lab. Reg. No 01/VNM/2025	National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development Center 1	51 Le Lai st, Ngo Quyen dt, Hai Phong City, Vietnam. Email: branch1.nafi@mard.gov.vn	Residu Pestisida; Logam Berat; Mikotoksin; Mikrobiologi.	3 (tiga) tahun setelah ditetapkan
2.	Lab. Reg. No 02/VNM/2025	National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development Center 2	167-175, Chuong Duong Street, Ngo Hanh Son District, Da Nang Email: thusuong.nafi2@gmail.com/branch2.nafi@mard.gov.v	Residu Pestisida; Logam Berat; Mikotoksin; Mikrobiologi.	3 (tiga) tahun setelah ditetapkan
3.	Lab. Reg. No 03/VNM/2025	National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development Center 3	1105 Le Hong Phong street, Phuoc Long ward, Nha Trang city, Khanh Hoa province, Viet Nam. Email: aithihuynh@gmail.com; tuan.naf3@gmail.com: branch3.nafi3@mard.gov.vn	Residu Pestisida; Logam Berat; Mikotoksin; Mikrobiologi.	3 (tiga) tahun setelah ditetapkan

No	Nomor Registrasi	Nama Laboratorium	Alamat & Email	Ruang Lingkup Pengujian	Masa Berlaku Registrasi
4.	Lab. Reg. No 04/VNM/2025	National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development Center 4	Head Office: 91 Hai Thuong Lan Ong Street, Ward 10, District 5, Ho Chi Minh City, Viet Nam. Laboratory: <i>271 To Ngoc Van Street, Linh Dong Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Viet Nam</i> Email: branch4.nafi@mard.gov.vn	Residu Pestisida; Logam Berat; Mikotoksin; Mikrobiologi.	3 (tiga) tahun setelah ditetapkan
5.	Lab. Reg. No 05/VNM/2025	National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development Center 5	57 Phan Ngoc Hien Street, Ward 6, Ca Mau City, Ca Mau Provice, Vietnam. Email: vanhiet.nafi5@mard.gov.vn	Residu Pestisida; Logam Berat; Mikrobiologi.	3 (tiga) tahun setelah ditetapkan
6.	Lab. Reg. No 06/VNM/2025	National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development Center 6	386C, Cach Mang Thang 8 St., Bui Huu Nghia Ward, Binh Thuy Dist., Can Tho city, Vietnam. Email: vanhung.nafi6@mard.gov.vn	Residu Pestisida; Logam Berat; Mikotoksin; Mikrobiologi.	3 (tiga) tahun setelah ditetapkan
7.	Lab. Reg. No 07/VNM/2025	The Quality Assurance and Testing Center No. 3 -QUATEST 3	Head Office: 49 Pasteur Street, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam. Email: kh@quatest3.com.vn	Residu Pestisida; Logam Berat; Mikotoksin; Mikrobiologi.	3 (tiga) tahun setelah ditetapkan
8.	Lab. Reg. No 08/VNM/2025	Nothern Pesticide Control and Testing Center	7A Le Van Hien Street, Duc Thang Ward, Bac Tu Liem District, Ha noi, Vietnam. Email: kdtpb.bvtv@mard.gov.vn	Residu Pestisida; Logam Berat.	3 (tiga) tahun setelah ditetapkan

No	Nomor Registrasi	Nama Laboratorium	Alamat & Email	Ruang Lingkup Pengujian	Masa Berlaku Registrasi
9.	Lab. Reg. No 09/VNM/2025	Southern Pesticide Control and Testing Center	28 Mach Dinh Street, District I, Ho Chi Minh City, Vietnam. Email: kdtpn.bvtv@mard.gov.vn	Residu Pestisida; Logam Berat; Mikotoksin.	3 (tiga) tahun setelah ditetapkan
10.	Lab. Reg. No 10/VNM/2025	Center of Analytical Services and Experimentation of Ho Chi Minh City - CASE	02 Nguyen Van Thu Street, Dakao, Dist I, Ha Noi City, Vietnam. Email: casehem@case.vn	Residu Pestisida; Logam Berat; Mikotoksin; Mikrobiologi.	3 (tiga) tahun setelah ditetapkan
11.	Lab. Reg. No 11/VNM/2025	Reference Testing and Agrifood Quality Services Center (RETAQ)	Office/testing zone: km 0, Hanoi -Hai Phong Highway Trau Quy Town, Gia Lam District, Hanoi City, Vietnam. Email: retaq@mard.gov.vn	Residu Pestisida Logam Berat; Mikotoksin; Mikrobiologi.	3 (tiga) tahun setelah ditetapkan
12.	Lab. Reg. No 12/VNM/2025	Vinacontrol Analysis and Testing Center 2 Vinacontrol Ho Chi Minh City Inspection Company Ltd	Lot U 18 A, Street 22 Tan Thuan Export processing Zone, district 7, Ho Chi Minh City. Email: lab2 @vinacontrol.com.vn	Residu Pestisida Logam Berat; Mikotoksin; Mikrobiologi.	3 (tiga) tahun setelah ditetapkan
13.	Lab. Reg. No 13/VNM/2025	Eurofins Sac Ky Hai Dang Company Limited	Lot E2b-3, Road D6, Hi-Tech Park, Tan Pu Wark, Thu Duc City, HCM City, Vietnam. Email: VN01_ASM_HCMC@eurofins.com	Residu Pestisida Logam Berat; Mikotoksin; Mikrobiologi.	3 (tiga) tahun setelah ditetapkan

No	Nomor Registrasi	Nama Laboratorium	Alamat & Email	Ruang Lingkup Pengujian	Masa Berlaku Registrasi
14.	Lab. Reg. No 14/VNM/2025	NHONHO Technology Company Limited	K2-17 Vo Nguyen Giap Street, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam. Email: info@nhovn.com	Residu Pestisida; Logam Berat; Mikotoksin; Mikrobiologi.	3 (tiga) tahun setelah ditetapkan

KEPALA BADAN KARANTINA INDONESIA,



SAHAT MANAOR PANGGABEAN

LAMPIRAN II
KEPUTUSAN KEPALA BADAN KARANTINA INDONESIA
NOMOR 815 TAHUN 2025
TENTANG
PENETAPAN REGISTRASI LABORATORIUM PENGUJI
DALAM RANGKA PENGAWASAN KEAMANAN PANGAN
SEGAR ASAL TUMBUHAN NEGARA VIETNAM

JENIS PSAT DAN CEMARAN KIMIA SERTA BIOLOGI YANG WAJIB DIUJI DARI NEGARA VIETNAM

No	Jenis PSAT	Residu Pesticida		Mikotoksin		Logam Berat		Mikroba	
		Bahan Aktif	BMR.	Jenis	BMC	Jenis	BMC	Jenis	BMC
1.	a. Beras/ <i>Rice</i>	Azoxystrobin	5	Okratoksin A	5	Kadmium	0,1	-	-
		Bentazone	0,1			Timbal	0,2		
		Chlorpyrifos-Methyl	0,1						
		Clothianidin	0,5						
		Cyhalothrin (including lambda-cyhalothrin	1						
		Cypermethrin (including Alpha and zeta- cypermethrin)	2						
		Diflubenzuron	0,01						
		Dinotefuran	8						

No	Jenis PSAT	Residu Pestisida		Mikotoksin		Logam Berat		Mikroba	
		Bahan Aktif	BMR	Jenis	BMC	Jenis	BMC	Jenis	BMC
		Etofenprox	0,01						
		Tebuconazole	1,5						
		Thiacloprid	0,02						
		Trifloxystrobin	5						
	b. Beras Pecah Kulit/ <i>rice, husked</i>	Carbofuran	0,1	Okratoksin A	5	Kadmium	0,1	-	-
		Iprodione	10			Timbal	0,2		
		Tebufenozide	0,1						
		Methamidophos	0,6						
	c. Beras Disosoh/ <i>rice, polished</i>	Carbaryl	1	-	-	Kadmium	0,4	-	-
		Chlordane	0,02			Timbal	0,2		
		Dinotefuran	0,3						
2.	Bawang Merah/ <i>Shallot</i>	Dimethenamid-P	0,01	-	-	Kadmium	0,05	-	-
		Amectotradin	1,5			Timbal	0,1		
		Maleic Hydrazide	15						
3.	a. Cabai/ <i>Peppers Chili</i>	-	-	-	-	Kadmium	0,05	-	-
						Timbal	0,1		

No	Jenis PSAT	Residu Pestisida		Mikotoksin		Logam Berat		Mikroba	
		Bahan Aktif	BMR	Jenis	BMC	Jenis	BMC	Jenis	BMC
	b. Cabai Kering/ <i>Peppers Chili, Dried</i>	Abamectin	0,2	-	-	Kadmium	0,05	-	-
		Azoxystrobin	30			Timbal	0,1		
		Boscalid	10						
		Chlorothalonil	70						
		Emamectin benzoate	0,2						
4.	a. Jagung/ <i>Maize</i>	Azoxystrobin	0,02	Aflatoksin B1	15	Kadmium	0,1	-	-
		Bentazone	0,2	Aflatoksin Total	20	Timbal	0,2		
		Bifenthrin	0,05	Okratoksin A	5				
		Carbosulfan	0,05						
		Chlordane	0,02						
		Ethofenprox	0,05						
		Flubendiamide	0,02						
		Glufosinate Ammonium	0,1						
		MCPA	0,01						
		Propiconazole	0,05						
		Pyraclostrobin	0,02					-	-
		Thiamethoxam	0,05						

No	Jenis PSAT	Residu Pestisida		Mikotoksin		Logam Berat		Mikroba	
		Bahan Aktif	BMR	Jenis	BMC	Jenis	BMC	Jenis	BMC
	b. Tepung Jagung/ <i>Maize Flour</i>	-	-	Aflatoksin B1	15	Kadmium	0,1	-	-
				Aflatoksin Total	20	Timbal	0,2		
				Okratoksin A	5				
5.	Biji Kopi / <i>Coffee beans</i>	Boscalid	0,05	-	-	-	-	-	-
		Cypermethrin (including Alpha and zeta -cypermethrin)	0,05						
		Endosulfan	0,2						
		Glufosinate-Ammonium	0,1						
		Imidacloprid	1						
		Permethrin	0,05						
		Propiconazole	0,02						
		Tebuconazole	0,1						
		Thiamethoxam	0,2						
6.	Lada, hitam, Putih/ <i>Pepper Black, White</i>	Prochloraz	10	Aflatoksin B1	15	-	-	-	-
				Aflatoksin Total	20				

No	Jenis PSAT	Residu Pestisida		Mikotoksin		Logam Berat		Mikroba	
		Bahan Aktif	BMR	Jenis	BMC	Jenis	BMC	Jenis	BMC
7.	Teh Hijau, Hitam/ <i>Tea</i> <i>Green, black</i>	Endosulfan	10	-	-	Kadmium	0,03	-	-
		Permethrin	20			Timbal	2		
		Thiamethoxam	20						

KEPALA BADAN KARANTINA INDONESIA,



SAHAT MANAOR PANGGABEAN